

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 8

Thứ ngày

PHIẾU SỐ 02

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 2. LUYỆN TẬP

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Trong các biểu thức sau, có mấy biểu thức là đơn thức?

a) $12x^2y$; b) $x(y+1)$; c) $1-2x$; d) 2030 ; e) $\frac{5}{2x}$.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

Câu 2: Cho biết phần hệ số, phần biến của đơn thức sau $-\frac{1}{2}xy^3$;

A. Hệ số bằng 4 và phần biến là x và y.

B. Hệ số bằng 4 và phần biến là xy^3 .C. Hệ số bằng $-\frac{1}{2}$ và phần biến là xy^3 .D. Hệ số bằng $-\frac{1}{2}$ và phần biến là x và y^3 .

Câu 3: Trong các biểu thức sau, có bao nhiêu biểu thức không phải là đa thức?

a) $x-2+\frac{3}{x}$; b) $xy-2x^2$; c) x^2-4 ; d) $\frac{x^2+1}{xy}$.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

Câu 4: Trong các đơn thức sau, đơn thức nào đồng dạng với đơn thức $-3x^2yz$?

- A. $-3xyz$. B. $\frac{2}{3}x^2yz$. C. $\frac{3}{2}xyz^2$. D. $4x^2y$.

Câu 5: Kết quả của phép tính: $3xy^2 + \frac{1}{3}xy^2$

- A. $\frac{10}{3}xy^2$. B. $\frac{11}{3}xy^2$. C. $4xy^2$. D. $\frac{13}{3}xy^2$.

Câu 6: Bậc của đa thức $A = x^2y^3 - 5x^4 - x^2y^3 + 1 + 6x^4$

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 0

PHẦN II. TỰ LUẬN.

Câu 7: Thu gọn các đơn thức sau rồi cho biết hệ số, phần biến và bậc của chúng

a) $A = 5x^23xy^2$ b) $B = \frac{1}{4}x^3y \cdot (-2)x^3y^4$.

Câu 8: (Cộng trừ các đơn thức đồng dạng). Thực hiện các phép tính sau:

a) $2x^2 + x^2 + 5x^2$ b) $x^2y - 7x^2y + 5x^2y$ c)

$2xy + \frac{4}{3}xy - \frac{7}{3}xy$.

Câu 9: Thu gọn các đa thức sau, rồi tìm bậc của chúng.

a) $A = x^6 + y^5 + x^4y^4 + 1 - x^4y^4$

b) $B = 7x^5 - 2x^4 + 3x^2 - 1 + (-7x^5) - 2$

c) $C = (3x^3 - xy^2 + 4x) + (-2x^3 + xy^2 + 3x)$

d) $D = (4x^2 - 5xy + 3y^2) - (3x^2 + 2xy - y^2)$

Câu 10: Tính giá trị biểu thức $P = 21x^2y^2 + 7x^2y^2 - 25x^2y^2$ tại $x = -1$; $y = 2$.

BÀI TẬP VỀ NHÀ.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong các biểu thức sau, có bao nhiêu biểu thức không phải là đơn thức?

- a) $x^2 - y^2$; b) $x - y + xy$; c) $2x^2y$; d) $\frac{3}{4xy}$; e) $x(y + 1)$

A. 3. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 2: Cho biết phần hệ số, phần biến của đơn thức sau $2x^2y$;

- A.** Hệ số bằng 3 và phần biến là x và y .
B. Hệ số bằng 3 và phần biến là x^2y .
C. Hệ số bằng 2 và phần biến là x^2 và y .
D. Hệ số bằng 2 và phần biến là x^2y .

Câu 3: Trong các biểu thức sau, có bao nhiêu biểu thức là đa thức?

- a) $x^2y - 2 + 3xy^2$ b) $\frac{x}{y} - 2x^2$; c) 2018 d) $x(x + y)$.

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 4: Kết quả của phép tính: $2x^2y^2 + 3x^2y^2 + x^2y^2$

- A.** $6x^2y^2$. **B.** $7x^2y^2$. **C.** $8x^2y^2$. **D.** $9x^2y^2$.

Câu 5: Tính giá trị của đa thức sau: $4x^2y^2 + xy$ tại $x = -2$, $y = \frac{1}{2}$ kết quả là

- A.** 0. **B.** $\frac{3}{4}$. **C.** 3. **D.** $\frac{5}{2}$.

Câu 6: Bậc của đa thức $A = -x^3y^3 - 6x^4 + x^3y^3 + x^2 + 5 + 6x^4$

- A.** 6. **B.** 5. **C.** 4. **D.** 2

PHẦN II. TỰ LUẬN.

Câu 7: Cho đơn thức $A = \left(\frac{2}{3}x^2y^2\right)\left(\frac{-6}{5}x^4y^3\right)$.

a) Thu gọn rồi tìm hệ số, phần biến và bậc của đơn thức A .

b) Tính giá trị của đơn thức A tại $x = -1, y = -2$.

Câu 8: Thực hiện phép tính:

a) $xy - 7xy + 5xy$

b) $-5xy^3 - 7y^2(xy)$

c) $3x^4 - (5x^2)^2$

Câu 9: a) Thu gọn rồi tìm bậc của đa thức

$$A = x^3y^4 - 5y^8 + x^3y^4 + xy^4 - xy^4 + 5y^8$$

b) Thu gọn $B = 3x^5y^3 - 4x^4y^3 + 2x^4y^3 - 3x^5y^3$ rồi tính giá trị tại

$$x = 1; y = -2$$

Câu 10: Thực hiện phép tính

a) $(-5x^2y + 3xy^2 + 7) + (-6x^3y + 4xy^2 - 5)$

b) $(4x^2 + x^2y - 5y^2) - (x^3 - 6xy^2 - x^2y)$